

Chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao

Lê Thị Tâm*, Hồ Thị Nguyệt**

*ThS. Trường Đại học Công nghệ Đông Á

**ThS. Công ty cổ phần Phát triển đầu tư Hoàng Hà

Received: 13/02/2023; Accepted: 18/02/2023; Published: 22/02/2023

Abstract: The digital transformation revolution poses many challenges to the Accounting - Auditing industry that require changes in many aspects to quickly adapt to the new context, be suitable and flexible with reality. Improving the quality of university-level accounting and auditing training to create high-quality human resources is an urgent requirement of our economy in the current period. The article analyzes the current situation and solutions to improve the quality of training and teaching of accounting - auditing

Keywords: Training, accounting human resources, high quality, digital transformation

1. Đặt vấn đề

Mục tiêu tự do hóa dịch vụ, đầu tư và lao động có tay nghề đã và đang được thực hiện nhằm xây dựng thị trường đơn nhất của ASEAN. Qua đó, giúp tạo dựng và nâng cao niềm tin của nhà đầu tư nước ngoài với khu vực ASEAN, đồng thời góp phần thúc đẩy đầu tư, thương mại dịch vụ nội khối. Riêng đối với lĩnh vực kế toán, kiểm toán, bên cạnh Hiệp định khung về dịch vụ ASEAN (AFAS), thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau (MRA) có hiệu lực kể từ sau ngày 31/12/2015 đã đánh dấu một bước hội nhập sâu hơn của ngành vào thị trường dịch vụ kiểm toán, kế toán của khu vực. Do đó, việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực ngành kế toán, kiểm toán tại thành phố Đà Nẵng nhằm đáp ứng bối cảnh hiện nay là rất cần thiết. Tuy nhiên, công tác đào tạo môn Kế toán, kiểm toán hiện nay tại các trường chỉ mới dừng lại ở việc đào tạo chuyên sâu về nội dung lý thuyết các chuẩn mực, các nguyên tắc cơ bản về kế toán, kiểm toán, chưa có các chương trình về thực hành cũng như chưa có sự hợp tác giữa trường và các công ty kiểm toán, các doanh nghiệp để tất cả sinh viên (SV) chuyên ngành có thể tiến hành thực hành kiểm toán. Chính vì thế, yêu cầu đặt ra đối với người làm kế toán; kiểm toán cũng như các SV chuyên ngành kế toán, kiểm toán mới ra trường càng khó khăn hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Thực trạng đào tạo chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán

Số liệu thống kê của Hội Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA) cho biết, Việt Nam mới có khoảng 1.000 hội viên ACCA, trong khi đó, con số

này trên toàn cầu là 170.000 hội viên. Điều đó cho thấy nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán của Việt Nam vẫn còn khiêm tốn. Kết quả khảo sát của VACPA với các SV tốt nghiệp các trường đại học lớn chuyên ngành Kế toán, Kiểm toán cho thấy: có tới 2/3 SV tốt nghiệp phải qua đào tạo, hướng dẫn lại. Gần 100% SV được khảo sát tự nhận thấy không thể đáp ứng ngay những yêu cầu của các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam. Nguyên nhân của tình trạng này chủ yếu là do SV còn yếu kém về ngoại ngữ.

Bên cạnh đó, các chương trình đào tạo vẫn còn nặng về lý thuyết, chỉ chú trọng đào tạo theo tiêu chuẩn của Việt Nam, chưa tính đến vấn đề hội nhập. Do đó, SV ra trường khó hòa nhập ngay với công việc thực tế, nhiều doanh nghiệp phải đào tạo lại từ đầu, đặc biệt là trong việc ứng dụng các công nghệ hiện đại để xử lý thông tin. Phương thức đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn: Với chuyên ngành Kế toán hiện nay, các cơ sở đào tạo tại Việt Nam vẫn đào tạo theo hướng truyền thống, chương trình đào tạo chưa gắn liền với nhu cầu thực tiễn của các doanh nghiệp, vẫn nặng về lý thuyết, chưa đi sâu vào thực hành, thực tế. Nhiều cơ sở đào tạo vẫn chưa tổ chức được mô hình kế toán mô phỏng, để cho các SV tiếp cận được công việc kế toán trong thực tế. Ngoài ra thực tế cho thấy, số lượng nhân sự ngành Kế toán, Kiểm toán được đào tạo hàng năm của các cơ sở đào tạo là rất lớn nhưng trình độ chuyên môn, trình độ ngoại ngữ và các kỹ năng mềm khác của đối tượng này chưa cao, chưa đạt được đến mặt bằng chung của

khu vực. Hiện tại, số lượng kế toán, kiểm toán viên nắm vững các thông lệ và nguyên tắc kế toán quốc tế chưa nhiều.

Đội ngũ giảng viên đảm nhận giảng dạy các học phần về kế toán, kiểm toán phần lớn còn khá trẻ, thiếu kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng công việc thực tế. Nhiều nhà giáo dục đại học hiện nay vẫn cho rằng đào tạo kế toán, kiểm toán ra để làm việc tại doanh nghiệp Việt Nam, theo kế toán Việt Nam, cũng phần nào ảnh hưởng đến định hướng và kế hoạch đào tạo trong tương lai.

2.2. Cơ hội, thách thức đối với công tác đào tạo kế toán, kiểm toán trong bối cảnh chuyển đổi số

2.2.1. Cơ hội đem lại

Một là, xu thế hội nhập và toàn cầu hóa thúc đẩy sự lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ, vốn, công nghệ và lao động giữa các quốc gia, tăng cường đầu tư trực tiếp tạo thêm nhiều việc làm và nhân lực kế toán, kiểm toán Việt Nam có nhiều cơ hội di chuyển trong thị trường lao động khối ASEAN. Nhờ đó, các cơ sở giáo dục, đào tạo kế toán cũng có nhiều cơ hội tiếp xúc, mở rộng hợp tác với các chương trình đào tạo tiên tiến nước ngoài.

Hai là, chuyển đổi số đã làm thay đổi tư duy, phương thức làm việc của công tác kế toán, kiểm toán cũng như công tác đào tạo nhân lực kế toán, kiểm toán. Các hình thức đào tạo mới ra đời như E-learning, mobile-learning, đào tạo từ xa... đã xuất hiện và từng bước khẳng định được vai trò của nó so với phương thức đào tạo truyền thống. Nhờ các ứng dụng công nghệ thông tin vào đào tạo giúp SV kế toán, kiểm toán có thể tiếp xúc nhiều hơn với giảng viên, với các học liệu điện tử, như: sách điện tử ebook, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả quá trình tự học của SV... do giảng viên xây dựng được tích hợp trên môi trường công nghệ, đáp ứng được các yêu cầu đa dạng của người học mọi lúc, mọi nơi.

2.2.2. Một số khó khăn, thách thức đặt ra

Thứ nhất, chuyển đổi số đã tạo ra “làn sóng” dịch chuyển nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán trong khu vực; nhưng cũng sẽ tạo ra một môi trường hợp tác, cạnh tranh lành mạnh và gay gắt trên thị trường lao động kế toán, kiểm toán. Đây là thách thức cho các cơ sở giáo dục cần thay đổi chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo kế toán, kiểm toán theo hướng tiếp cận chuẩn đầu ra của khu vực và thế giới; từ đó, tăng số cơ sở đào tạo được chấp nhận văn bằng chứng chỉ tại nước ngoài.

Thứ hai, chuyển đổi số yêu cầu phương pháp đào

tạo kế toán, kiểm toán cần thay đổi theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật số, hệ thống mạng. Các hình thức đào tạo online, đào tạo ảo, mô phỏng, số hóa bài giảng... sẽ là xu hướng đào tạo kế toán, kiểm toán trong tương lai. Điều này tạo áp lực lớn cho các cơ sở đào tạo về kế toán, kiểm toán phải chuẩn bị thật tốt về nguồn lực tổ chức giảng dạy, đặc biệt là đội ngũ giảng viên, không gian học tập nhằm đáp ứng cho “Giáo dục 4.0”.

Thứ ba, với chuyển đổi số, những lao động kế toán, kiểm toán có trình độ thấp sẽ bị đào thải và thay thế bởi máy móc thiết bị, trí thông minh nhân tạo sẽ thay thế người lao động. Điều này dẫn đến lực lượng lao động hoạt động trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán đối mặt với thách thức dư thừa nguồn lao động kế toán trình độ thấp, tăng tỷ lệ thất nghiệp.

Theo các chuyên gia kinh tế, đào tạo kế toán, kiểm toán đang đứng trước thách thức rất lớn khi ước tính trong khoảng 10 năm tới khoảng 70% kỹ năng lao động hiện nay sẽ biến mất và 80% kỹ năng mới sẽ xuất hiện (Lê Thị Thanh Hải, 2021). Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực kế toán 4.0 yêu cầu các cơ sở đào tạo cần trang bị cho SV các kỹ năng mà người máy, trí tuệ nhân tạo chưa thể đáp ứng được, như: kỹ năng giải quyết vấn đề, tư duy hệ thống, tư duy phản biện, khả năng sáng tạo, khả năng tự nghiên cứu, tự học...

2.3. Những bất cập liên quan đến công tác đào tạo tại các trường

Do số lượng SV đông, phòng kế toán mô phỏng chưa thực sự được triển khai hiệu quả, chưa mô tả hết được các công việc thực tế mà người kế toán phải làm. Trong đào tạo, môn học kế toán, kiểm toán thường được chia ra thành nhiều phần, chưa chú trọng việc hệ thống một cách tổng thể, xuyên suốt nội dung đào tạo từ đó SV chưa nhận thức được vai trò và nhiệm vụ của kế toán cũng như chưa hiểu rõ một cách tổng thể và chi tiết các công việc phải làm của người kế toán.

Chương trình đào tạo chỉ chú trọng đến kiến thức về kế toán, kiểm toán trong khi đó để làm tốt công việc trong thực tế, người kế toán, kiểm toán phải biết những kiến thức về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong khai báo thuế như làm thế nào nộp tờ khai thuế, ký số là gì, thực hiện như thế nào?... Ngoài ra, nhà trường chưa chú trọng đến việc hướng dẫn các quy trình kế toán, kiểm toán cơ bản của từng phần thực hành kế toán để giúp SV hiểu rõ công việc, nhiệm vụ của từng vị trí trong phòng kế toán và trình tự cần phải thực hiện.

Thực tế, SV tốt nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng được trang bị rất tốt về lý thuyết chuyên ngành kế toán nhưng lại không được thực hành nhiều nên kỹ năng làm việc còn hạn chế, thậm chí là không có. Hơn nữa, đa số các giáo trình của các trường được trình bày dưới dạng học thuật, chưa đảm bảo tính thực tế và ứng dụng cho công việc sau này của SV. Thông thường, mỗi lớp học chỉ có một giảng viên giảng dạy mà số lượng SV lại khá lớn (khoảng từ 50 – 100 người/lớp). Vì vậy, việc đào tạo các kỹ năng làm việc và thời gian để giải đáp các thắc mắc là rất hạn chế.

2.4. Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán chất lượng cao

2.4.1. Về phía nhà trường

Nhà trường cần thúc đẩy các nhóm nghiên cứu khoa học về những lĩnh vực kế toán, kiểm toán nêu trên, các sản phẩm cần được phát hành và phổ biến để làm nền tảng cho những nghiên cứu tiếp theo. Chương trình đào tạo của nhà trường về lĩnh vực kế toán cần được đổi mới theo hướng trang bị những kiến thức và kỹ năng cho học viên, vừa phù hợp với thực trạng Việt Nam và chuẩn bị cho những bước tiền đề hội tụ với kế toán quốc tế. Hệ thống chương trình cũng như tài liệu giảng dạy nên được thiết kế lại phù hợp và có cập nhật thường xuyên các chuẩn mực kế toán ban hành. Các trường đại học, cao đẳng, các nơi đào tạo chuyên ngành,... Cần trở thành cầu nối giữa các doanh nghiệp và việc áp dụng các văn bản pháp quy mới về kế toán, trong vai trò hướng dẫn và thu thập các ý kiến đóng góp từ phía các doanh nghiệp.

Cần có cải cách lớn về việc xây dựng chương trình đào tạo nhằm chuẩn đầu ra của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp. Các mục tiêu và chuẩn đầu ra đó đo lường được theo các bộ tiêu chuẩn được trong nước và quốc tế thừa nhận. Tăng cường số tín chỉ đào tạo cho các học phần có tính ứng dụng công nghệ, như: hệ thống thông tin kế toán, kế toán máy để SV có thể làm được ngay từ khi ngồi học trên ghế nhà trường ở mức cơ bản và nâng cao. Đồng thời, đưa vào chương trình giảng dạy một số môn học của các tổ chức nghề nghiệp kế toán quốc tế.

Phát triển đào tạo trực tuyến, xây dựng hệ thống học liệu mở, thư viện điện tử, các chương trình đào tạo e-learning, đào tạo từ xa cho người hành nghề, giảng dạy và cả những SV, học viên của ngành Kế toán, Kiểm toán.

Tăng cường thời gian đi thực tế tại doanh nghiệp cho SV. Thay đổi phương pháp đào tạo trên cơ sở lấy SV làm trung tâm, ứng dụng công nghệ thông tin trong thiết kế bài giảng, giảng dạy qua hình ảnh, qua các mini game, tạo các case study, cho làm bài tập nhóm...

Nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong các cơ sở đào tạo kế toán, kiểm toán, gắn nghiên cứu với các hoạt động chuyên giao ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán.

2.4.2. Về phía các giảng viên giảng dạy kế toán, kiểm toán

Đội ngũ giảng viên cần phải được bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, như: tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và nâng cao trình độ ngoại ngữ.

Xây dựng chi tiết đề cương chi tiết học phần do mình đảm nhận phù hợp với mục tiêu chung của chương trình đào tạo và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo kế toán, kiểm toán. Áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt trong giờ giảng, như: thảo luận nhóm, giảng dạy bằng tình huống, phương pháp đóng vai hoặc cho chơi các trò chơi để kiểm tra kiến thức cuối mỗi buổi học nhằm chuyên tài được nội dung tới người học. Nên áp dụng phương pháp đánh giá cả quá trình học của người học, chứ không nên để trọng số điểm dồn vào cuối kỳ thi kết thúc học phần của người học. Rèn luyện các năng lực truyền đạt; truyền cảm hứng, năng lực không ngừng học tập và phát triển bản thân; năng lực sử dụng các thiết bị, phương tiện hiện đại trong giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

[1] Chính Phủ (2013), *Chiến lược kế toán – kiểm toán đến năm 2020 – Tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.

[2] Đinh Thị Thủy, (2014), *Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán Việt Nam*, *Tạp chí tài chính*, 3(1), 20-25.

[3] Phan Thanh Hải, *Hội nhập trong lĩnh vực dịch vụ kế toán của Việt Nam – Thực trạng và thách thức khi hội nhập với kinh tế quốc tế*.

[4] Trần Khánh Lâm & Lê Thị Bích Hải (2015), *Tác động của việc hình thành cộng đồng kinh tế Asean đến nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán Việt Nam*.

[5] VACPA (2016), *Bản tin tóm tắt Những ảnh hưởng của TPP và AEC đến thị trường tài chính Việt Nam*.